

# Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững ở tỉnh Ninh Bình hiện nay

NGUYỄN TỬ HOÀI SƠN\*  
PHẠM THỊ HƯƠNG\*\*  
NGUYỄN MINH VŨ\*\*\*

Trong những năm qua, từ các chính sách và nguồn kinh phí hỗ trợ giảm nghèo, tỉnh Ninh Bình đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch với những hình thức phù hợp với thực tế địa phương, qua đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 7,46% cuối năm 2015 xuống còn 1,65% năm 2021 theo tiêu chí mới. Để từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là những người dân sinh sống trên địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, tỉnh Ninh Bình cần quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình quốc gia và của Tỉnh về giảm nghèo bền vững.

## THỰC TRẠNG

### Những kết quả đạt được

**Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm mạnh:** Cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo của Ninh Bình là 7,46%, cận nghèo là 6,62%; kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020, toàn Tỉnh có 5.827 hộ nghèo, chiếm 1,87% và 9.783 hộ cận nghèo chiếm 3,15% (trong đó, có 245 hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 4,2% tổng số hộ nghèo và 2,95% số hộ dân tộc thiểu số toàn Tỉnh; 65,2% hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội là những hộ không có lao động, khó có khả năng thoát nghèo; còn lại 33,58% số hộ nghèo bằng 1,22% số hộ toàn Tỉnh thuộc chính sách giảm nghèo là hộ nghèo có lao động, có tư liệu sản xuất, có khả năng thoát nghèo).

Đến cuối năm 2021, theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ hộ nghèo của Tỉnh là 1,65%, hộ cận nghèo là 2,45%. Kết quả rà soát theo tiêu chí mới (chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2021-2025), thì tỷ lệ hộ nghèo toàn Tỉnh ước 3% và tỷ lệ hộ cận nghèo ước 4%.

**Còn rất ít xã, thôn trong diện đặc biệt khó khăn:** Giai đoạn 2016-2020, Ninh Bình có 51 thôn và 5 xã đặc biệt

khó khăn khu vực dân tộc thiểu số và miền núi; 5 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển. Cuối năm 2020, Tỉnh đã có 46 thôn và 2 xã (xã Cúc Phương huyện Nho Quan và xã Côn Thoi huyện Kim Sơn) thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn (UBND tỉnh Ninh Bình, 2021). Đến năm 2021, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tỉnh Ninh Bình không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Như vậy hiện nay, Tỉnh còn 4 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển thuộc huyện Kim Sơn.

**Thực hiện tốt các chính sách, chương trình giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 là 138,287 tỷ đồng trong đó, nguồn vốn trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo là 128,287 tỷ đồng; vốn đầu tư phát triển là 73,627 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 54,660 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 3 tỷ đồng, vốn huy động từ người dân khoảng 7 tỷ đồng (chủ yếu là vốn đối ứng của hộ gia đình được thụ hưởng dự án đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo). Chương trình đã hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại 5 xã bãi ngang huyện Kim Sơn; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

\* TS., \*\*, Trưởng Chính trị tỉnh Ninh Bình

\*\*\* ThS., Trưởng Chính trị tỉnh Trà Vinh

cho 96 công trình dân sinh, hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo với trên 7.100 hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

**Hỗ trợ về giáo dục tập trung hướng tới các đối tượng học sinh nghèo, dân tộc thiểu số, học sinh vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã góp phần quan trọng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và giảm nghèo:** Giai đoạn 2016-2021, Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho trên 85 nghìn lượt học sinh với tổng kinh phí thực hiện trên 97 tỷ đồng, trong đó, miễn, giảm học phí cho 40 nghìn lượt người với tổng kinh phí trên 25 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí học tập cho trên 21 nghìn lượt người với tổng kinh phí trên 20 tỷ đồng; hỗ trợ 1.650 lượt học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng kinh phí 11 tỷ đồng; hỗ trợ ăn trưa cho 16.095 trẻ mẫu giáo mầm non với tổng kinh phí trên 25 tỷ đồng; hỗ trợ 3.862 học sinh dân tộc, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí gần 19 tỷ đồng.

**Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo được quan tâm hỗ trợ, chất lượng khám chữa bệnh cho đối tượng chính sách từng bước được nâng lên:** Giai đoạn 2016-2021, Ninh Bình đã hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho 20 ngàn lượt người nghèo, cận nghèo với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cao cho 254 lượt người cận nghèo với tổng kinh phí trên 210 triệu đồng. Đầu tư nâng cấp các trung tâm y tế/bệnh viện đa khoa huyện đạt từ hạng III trở lên (Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn và Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan đạt hạng II). Đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã đạt 75% danh mục trang thiết bị theo quy định của Bộ Y tế; 61 trạm y tế xã được nâng cấp sửa chữa và xây mới.

**Hoạt động hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho hộ nghèo và hỗ trợ tiền điện, nước sạch được các cấp, ngành đặc biệt quan tâm:** Giai đoạn 2016-2021, tổng doanh số cho vay đạt trên 3.000 tỷ đồng, tăng trên 700 tỷ đồng so với giai đoạn 2011-2015, với trên 100 ngàn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã giúp cho hơn 32 ngàn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có vốn để đầu tư phát triển sản xuất và chăn nuôi; trên 2 ngàn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được đi học; xây dựng và cải tạo gần 100 ngàn công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; giải quyết việc làm cho gần 10 ngàn lao động; xây mới và cải tạo trên 500 ngôi nhà cho hộ nghèo...

Giai đoạn 2016-2021, Tỉnh đã thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho trên 200 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội đã giúp cho các hộ bớt khó khăn trong cuộc sống. Riêng năm 2021, ngân sách tỉnh đã cấp trên 5,4 tỷ đồng hỗ trợ tiền nước sạch sinh hoạt cho 15.488 hộ nghèo, hộ cận nghèo bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với mức 350.000 đồng/hộ thời gian từ tháng 5-10/2021.

**Tỉnh thực hiện nhiều chính sách đặc thù riêng:** Hỗ trợ y tế (theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND, ngày 20/1/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình) hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn Tỉnh, đồng thời dành nguồn lực đáng kể để hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng. Đến hết năm 2021, Ninh Bình cấp 23.022 thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi với số tiền 10,95 tỷ đồng; 707.147 thẻ cho người thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình với tổng số tiền 168,9 tỷ đồng. Hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND, ngày 27/5/2020 của HĐND Tỉnh), năm 2020-2021 có 217 hộ được hỗ trợ gần 3,4 tỷ đồng... đảm bảo 100% hộ gia đình có mức sống trung bình trở lên. Chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, đào tạo nghề và giáo dục định hướng (từ năm 2018 đến năm 2021 có 4.08 người đi lao động xuất khẩu tại các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và thị trường khác).

#### **Một số khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, thì công tác giảm nghèo ở tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua chưa thực sự bền vững, vẫn còn những vấn đề đặt ra, đó là: đời sống của bộ phận hộ nghèo sau khi thoát nghèo chưa thay đổi đáng kể; còn có hộ tái nghèo; chênh lệch mức sống giữa nhóm người nghèo và hộ có thu nhập cao chưa được thu hẹp; công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo, công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện giảm nghèo bền vững ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; kế hoạch giảm nghèo chưa sát với thực tiễn; nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo còn hạn chế; công tác thông tin báo cáo ở các địa phương còn chậm, độ chính xác chưa cao làm ảnh hưởng chung đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện chương trình giảm nghèo của Tỉnh.

#### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

Để thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trong thời gian tới, theo chúng tôi, tỉnh Ninh Bình cần thực hiện một số giải pháp sau:

**Một là,** tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; đưa mục tiêu giảm nghèo

vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể của địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện hiệu quả, đồng bộ các Chương trình, dự án giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; nâng cao nhận thức về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước với nhiều hình thức truyền thông sinh động tạo sự tham gia rộng rãi của người dân, đặc biệt là người dân ở các xã nghèo, người nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh.

**Hai là**, tập trung đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, khắc phục tình trạng tái nghèo. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại ở phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực vượt khó, vươn lên thoát nghèo của người nghèo. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các khu dân cư, đặc biệt ở vùng nghèo, xã nghèo nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư và hộ nghèo thuận lợi, dễ dàng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để vươn lên thoát nghèo.

**Ba là**, thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế hộ gia đình, tăng thu nhập; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế chính sách giảm nghèo của Trung ương và của Tỉnh để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, đảm bảo 100% đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ giáo dục, y tế, dạy nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, tiền điện, nước sạch vệ sinh...

**Bốn là**, quan tâm xây dựng kế hoạch, hoàn thiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo học nghề, vay vốn giải quyết

việc làm tại chỗ. Trên cơ sở định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu lao động trong các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn để dạy nghề cho hộ nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo có việc làm, tăng thu nhập; tăng cường công tác đào tạo nghề bằng nhiều hình thức. Gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm trong và ngoài nước. Ưu tiên nhóm hộ gia đình thiếu đất sản xuất, thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất, kinh doanh.

**Năm là**, tiếp tục kiên trì, nâng cao trình độ cán bộ chuyên trách cho cơ quan thường trực chương trình giảm nghèo bền vững ở các cấp trên địa bàn Tỉnh, đặc biệt là cán bộ cấp xã. Bổ sung và sửa đổi, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của địa phương phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh để nâng cao hiệu quả của chính sách đầu tư cho chương trình. Phát huy mạnh mẽ tính dân chủ trong các hoạt động giảm nghèo, lấy ý kiến của người dân làm gốc để thực hiện các chính sách thực sự hiệu quả.

**Sáu là**, quan tâm đầu tư ngân sách cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ để đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của các ngành sản xuất, chế biến nông, lâm sản cho hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo; chú trọng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi là đặc sản bản địa, có giá trị hàng hóa và có hiệu quả cao. Đồng thời, phát triển có chọn lọc những tri thức bản địa nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

**Bảy là**, đẩy mạnh xuất khẩu lao động đối với con em hộ nghèo, các xã miền núi, con em đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện gắn kết giữa hai chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới để tăng cường các dịch vụ xã hội; có biện pháp để thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng trong Tỉnh.

**Tám là**, thường xuyên phối hợp, chú trọng công tác thông tin báo cáo, sát sao trong công tác rà soát, xác định hộ nghèo để hộ thực sự nghèo được hưởng các chính sách hỗ trợ; các địa phương cần nắm được hoàn cảnh của từng hộ nghèo để có phương pháp hỗ trợ hiệu quả; chủ động nghiên cứu chuẩn nghèo riêng để có chính sách hỗ trợ riêng phù hợp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo phụ trách các địa bàn lồng ghép với sự phân công các lãnh đạo giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2021). *Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025*
2. Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020*
3. UBND tỉnh Ninh Bình (2021). *Báo cáo số 134/BC-UBND, ngày 27/10/2021 về đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020 và năm 2021*